

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 9 - 2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Thảo.

2. Ông Lê Văn Tập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị M – sinh năm 1967

Địa chỉ: Đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1961

Địa chỉ: Đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị M trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Văn T có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/1989 tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một năm đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không thương yêu, tôn trọng bà, thường xuyên xúc phạm, đánh đập, khùng bố về tinh thần và thể xác. Bà bất an và không còn cảm thấy hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, bà M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Đinh Thị M và ông Nguyễn Văn T có 2 con chung là cháu Nguyễn Quang T, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn T,

sinh năm 1998. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên việc cháu ở với ai là quyền của cá cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn T:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:

Ông Nguyễn Văn T có thường trú tại Đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Đinh Thị M và ông Nguyễn Văn T có xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, tuy nhiên nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Hiện ông bà đã sống ly thân khoảng 5 năm. Nay bà M làm đơn xin ly hôn ông Nguyễn Văn T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang T và cháu Nguyễn Văn T. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị M. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Về con chung: cháu Nguyễn Quang T, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Đinh Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Đinh Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đinh Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị M và ông Nguyễn Văn T là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị M và ông Nguyễn Văn T đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) vào ngày 06/10/1989, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, nên giữa bà Đinh Thị M và ông Nguyễn Văn T xảy ra mâu thuẫn. Bà Đinh Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Đinh Thị M và ông Nguyễn Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Đinh Thị M yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Đinh Thị M và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang T, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1998. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là quyền của các cháu, bà Đinh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị M không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đinh Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị M

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung:

Cháu Nguyễn Quang T, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1998. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành, bà Đinh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị M không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Đinh Thị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2022/0002096 ngày 30 tháng 5 năm 2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- UBND xã T,
huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Đông